

API chính

- CheckTransaction5
- NotifyTransaction5

Định dạng QR Code

- Chuẩn: mVISA/Masterpass QR.
- Model: Model 2.
- Encoding: 8-bit byte data.
- Error Correction: Level M (15%).

Cấu trúc dữ liệu:

Mỗi thông số trong QR Code gồm 3 thành phần:

'Tag Value' (2 ký tự) + 'Len' (2 ký tự) + 'Data' (n ký tự).

Các Tag bắt buộc:

API Authentication

1. CheckTransaction5

Mục đích: Kiểm tra tính hợp lệ của QR Code trước khi thanh toán.

Endpoint:

'<https://qr-recv-sb.payoo.vn/REST/CheckTransaction5>'

Request Header:

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
UserName	String	Y	UserName của QRCode do Payoo cung cấp. Ví dụ: VTB, STB,...
Credential	String	Y	Chuỗi bảo mật mà VietUnion cung cấp cho đối tác. Được băm bằng thuật toán SHA512.
RequestTime	String	Y	Thời gian thực hiện request tới hệ thống QRCode, không được vượt quá thời gian hiện tại 15 phút. Format:

			yyyyMMddHHmmss(chuẩn 24h). Ví dụ: 20170221132959 (13:29:59 21/02/2017).
Signature	String	Y	Sử dụng thuật toán RSA SHA256 Keysize tối thiểu 2048. Data được signature là chuỗi string của body request. Convert sang dạng base64.
ContentType	String	Y	text/plain
Method	String	Y	POST

Body Request:

```
```json
{
 "TagValue62": "string", // Dữ liệu từ Tag 62 của QR Code
 "MoneyTotal": long // Số tiền giao dịch
}
```

```

2. NotifyTransaction5

Mục đích: Thông báo kết quả thanh toán sau khi ngân hàng xử lý.

Endpoint: `https://qr-recv-sb.payoo.vn/REST/NotifyTransaction5`

Request Header: Tương tự `CheckTransaction5`.

- Body Request:

```
```json
{
 "TagValue62": "string", // Dữ liệu từ Tag 62
 "BankTransactionId": "string", // Mã giao dịch ngân hàng
 "BankCardNo": "string", // Số thẻ/tài khoản
 "CardHolderName": "string", // Tên chủ thẻ
 "TransactionDate": "string", // Thời gian GD ('yyyyMMddHHmmss')
 "MoneyTotal": long, // Số tiền
 "Note": "string", // Ghi chú (optional)
 "RequestID": "string" // Mã lệnh đối tác (optional)
}
```

```

}

..

Các yếu tố bảo mật

- Kênh truyền SSL/HTTPS => Mã hoá dữ liệu, chống đánh cắp, giả mạo.
- Xác thực đối tác theo API Credentials (UserName, Credential, RequestTime)
=> Kiểm tra authorization, xem đúng đối tượng truy nhập là Partner hay không?
- Chữ ký điện tử RSA => Chống giả mạo, xác thực đối tượng truy nhập.

Mã lỗi liên quan:

| Mã lỗi | Nội dung |
|--------|--|
| -1 | RequestTime không hợp lệ. |
| -2 | Credential không hợp lệ (sai UserName hoặc Credential) |
| -1024 | Signature không hợp lệ. |